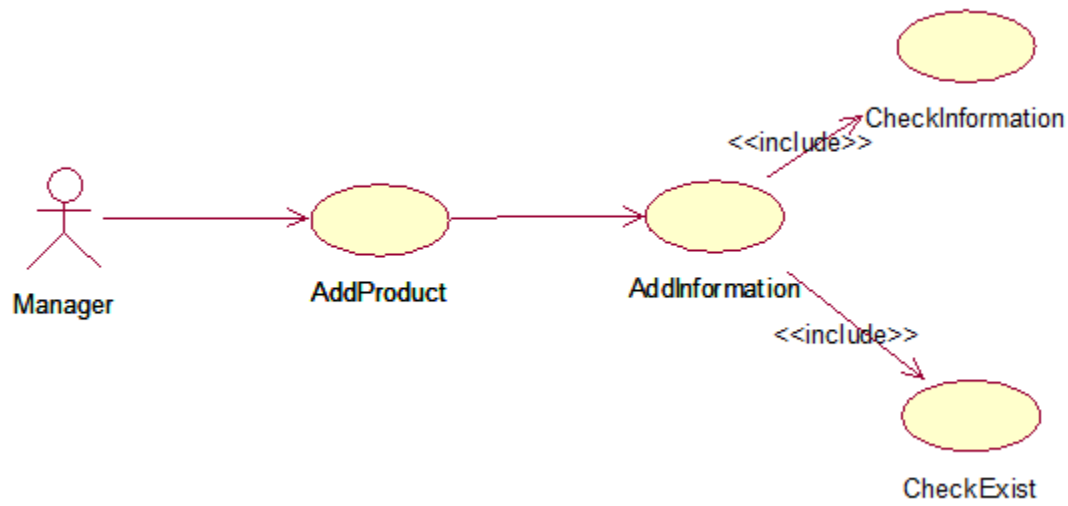


*U008. Mô tả use-case AddProduct:*



|                  |   |
|------------------|---|
| Use Case ID:     | <b>U008</b>   |
| Use Case Name:   | <b>AddProduct</b>   |
| Actors:          | Manager.  |
| Description:     | Chức năng thêm sản phẩm giúp cho người dùng có thể thêm sản phẩm mới.   |
| Trigger:         | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng chọn vào mục “Add new product” trong form quản lý sản phẩm.  |
| Preconditions:   | Người quản lý kho đang trong phiên làm việc.  |
| Post Conditions: | Một sản phẩm mới sẽ được thêm vào cơ sở dữ liệu.  |
| Normal Flow:     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm sản phẩm.</li> <li>2. Người dùng sẽ điền các thông tin chi tiết về sản phẩm vào các ô chữ tương ứng trên form như: mã sản phẩm, tên sản phẩm, thời hạn bảo hành ...</li> </ol> |

|                              |  |
|------------------------------|--|
|                              | <p>3. Khi người dùng nhấn nút “Add”, hệ thống sẽ đưa ra yêu cầu xác nhận. Nếu chọn “Yes”, hệ thống sẽ lưu sản phẩm mới vào cơ sở dữ liệu, nếu chọn “No”, hệ thống sẽ không lưu sản phẩm đó.</p> <p>4. Khi người dùng nhấn nút “Clear”, thông tin trong các ô nhập liệu sẽ được xóa trắng để người dùng nhập lại.</p> |
| <i>Alternative Flows:</i>    | <p>1. Nếu người dùng không nhập thông tin và nhấn nút “Add”, hệ thống sẽ đưa ra thông báo lỗi và yêu cầu nhập thông tin vào các ô chữ.</p> <p>2. Nếu dữ liệu nhập vào không hợp lệ, khi nhấn nút “Add”, hệ thống sẽ đưa ra thông báo dữ liệu nhập không hợp lệ và yêu cầu nhập lại.</p>                              |
| <i>Exceptions:</i>           | Nếu sản phẩm mới trùng tên với một sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ đưa ra thông báo sản phẩm đã có trong cơ sở dữ liệu.   |
| <i>Special Requirements:</i> | Dữ liệu nhập đòi hỏi phải phù hợp, không thể nhập số vào ô tên sản phẩm, không thể nhập chữ vào ô số lượng hay ngày nhập ...   |